TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05-4-2024
"V/v xác định con cho cha"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Đức Hiếu
2. Ông Nguyễn Văn Trình

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thoảng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 56/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc *"Xác định con cho cha"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành K, sinh năm: 1955; địa chỉ cư trú: Số 09 đường P, tổ 16, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; *có mặt tại phiên tòa*.

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1973; địa chỉ: Số 139 đường L, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng; *có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện ngày 28 tháng 02 năm 2024, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Thành K trình bày:*

Vào khoảng năm 2006 ông và bà Nguyễn Thị T có quan hệ tình cảm với nhau, đến ngày 28/11/2006 thì bà T sinh được cháu Nguyễn Đức H. Do lúc này bà T đang có quan hệ vợ chồng với ông Nguyễn Đức L nên bà T đã làm khai sinh cho cháu Nguyễn Đức H có họ tên mẹ là Nguyễn Thị T và họ tên cha là Nguyễn Đức L.

Ngày 03/10/2014 ông Nguyễn Đức L chết. Đầu năm 2024, ông và cháu Nguyễn Đức H đã thực hiện việc giám định ADN tại Công ty TNHH Đ, kết quả phân tích ADN cho thấy ông có quan hệ huyết thống cha - con với Nguyễn Đức H. Do vậy, ông yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 28/11/2006 là con đẻ của ông để ông thực hiện việc cải chính hộ tịch cho Nguyễn Đức H.

**Tại văn bản trình bày ghi ngày 04/3/2024, bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:*

Vào cuối năm 2005 đầu năm 2006, bà và chồng bà là ông Nguyễn Đức L trục trặc về tình cảm và hạnh phúc gia đình với nhiều lý do nên vợ chồng bà sống ly thân nhưng chưa ly hôn. Thời gian này bà có quan hệ tình cảm với ông Nguyễn Thành K, đến ngày 28/11/2006 bà sinh con đặt tên là Nguyễn Đức H, đứng tên khai sinh họ tên cha của Nguyễn Đức H là ông Nguyễn Đức L và mẹ là Nguyễn Thị T. Năm 2014 ông Nguyễn Đức L chết. Nay ông Nguyễn Thành K yêu cầu xác định Nguyễn Đức H, sinh ngày 28/11/2006 là con ruột của ông Nguyễn Thành K đúng và bà đồng ý đổi tên khai sinh họ tên cha là Nguyễn Thành K.

**** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tại phiên tòa:***

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa tuân thủ đúng theo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như không đến Tòa án để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa.

- Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành K đối với bà Nguyễn Thị T.

+ Xác định cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 28/11/2006 là con đẻ của ông Nguyễn Thành K.

+ Đương sự phải chịu án phí và lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Ông Nguyễn Thành K khởi kiện yêu cầu " Xác định con cho cha" đối với bà Nguyễn Thị T; cư trú tại: Số 139 đường L, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[1.2] Bị đơn bà Nguyễn Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thành K yêu cầu Hội đồng xét xử xác định cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 28/11/2006 là con ruột của ông Nguyễn Thành K.

Xét thấy: Qua lời khai của ông Nguyễn Thành K và bà Nguyễn Thị T cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện đầu năm 2006 ông Nguyễn Thành K và bà Nguyễn Thị T có quan hệ tình cảm với nhau, lúc này bà T đã kết hôn với ông Nguyễn Đức L. Ngày 28/11/2006, bà T sinh được cháu Nguyễn Đức H. Do lúc này bà T đang có quan hệ vợ chồng với ông Nguyễn Đức L nên bà T đã làm khai sinh cho cháu Nguyễn Đức H có họ tên mẹ là Nguyễn Thị T và họ tên cha là Nguyễn

Đức L. Ngày 03/10/2014 ông Nguyễn Đức L chết.

Ngày 04/3/2024, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ ra Quyết định trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng thực hiện giám định ADN đối với cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 28/11/2006 để xác nhận huyết thống quan hệ cha con.

Theo kết luận giám định số 11/KL-KHHS ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Viện Khoa học hình sự - Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng thể hiện: Nguyễn Đức H là con đẻ của bà Nguyễn Thị T với ông Nguyễn Thành K.

Xét yêu cầu của ông Nguyễn Thành K về việc xác định cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 28/11/2006 là con đẻ của ông là có cơ sơ, phù hợp với kết luận của Viện Khoa học hình sự - Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thành K là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Thành K tự nguyện chịu là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*.

[5] Lệ phí trưng cầu giám định ông Nguyễn Thành K phải chịu (đã nộp và đã chi).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Thành K đối với bà Nguyễn Thị T về việc xác định con cho cha.

2. Cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 28/11/2006 là con đẻ của ông Nguyễn Thành K.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình ông Nguyễn Thành K tự nguyện chịu là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ông K đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000659 ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, ông K đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình.

4. Lệ phí trưng cầu giám định ông Nguyễn Thành K phải chịu (đã nộp và đã chi).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND Q. Cẩm Lệ;*
- *CCTHADS Q.Cẩm Lệ;*
- *TAND thành phố Đà Nẵng;*
- *UBND phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, tp Đà Nẵng;*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lệ Hằng